

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

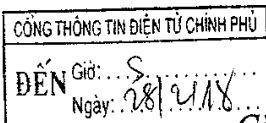
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05 /2018/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 21 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác thu hồi đất;
bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Bến Tre**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL/UBTVQH ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XI về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 270/TTr-STNMT ngày 01 tháng 02 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Điều khoản thi thành

1. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 02 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT TU; TT HĐND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- VKSND tỉnh, TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Ban tiếp công dân (niêm yết);
- NC: TH, KT; Công TTĐT tỉnh;
- Báo Đồng Khởi; Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TNMT.



QUY CHẾ

**Thực hiện dân chủ trong công tác thu hồi đất; bồi thường,
hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Bến Tre**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 05 /2018/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02
năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nội dung và hình thức nhân dân bàn và quyết định; Nội dung và hình thức công khai, tham gia ý kiến, giám sát các vấn đề có liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc đảm bảo dân chủ khi nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

2. Các quy định về thực hiện dân chủ trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Sở Tài nguyên và Môi trường; Phòng Tài nguyên và Môi trường.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam; các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện, xã.

4. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng bao gồm: Trung tâm phát triển quỹ đất, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

5. Người có đất thu hồi.

6. Chủ đầu tư thực hiện dự án thuộc các trường hợp Nhà nước thu hồi đất.

7. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện dân chủ

1. Bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch, công bằng và đúng quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm quyền của người dân được biết, được tham gia ý kiến để thực hiện và giám sát việc thực hiện.

3. Bảo đảm sự giám sát của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

4. Việc tiếp nhận, xem xét, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của tổ chức, cá nhân phải đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, khách quan, đúng quy định pháp luật.

5. Nghiêm cấm hành vi cản trở tổ chức, cá nhân thực hiện quyền dân chủ theo Quy chế này và pháp luật có liên quan.

Chương II **NHỮNG NỘI DUNG NHÂN DÂN BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH**

Điều 4. Nội dung nhân dân bàn và quyết định

Nhân dân bàn và quyết định đối với các công trình, dự án chưa có quy hoạch, kế hoạch thực hiện mà phải triển khai sớm để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

Điều 5. Hình thức nhân dân bàn và quyết định

1. Nhân dân bàn và quyết định nội dung quy định tại Điều 4 bằng một trong các hình thức sau đây:

a) Tổ chức cuộc họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo địa bàn từng ấp, khu phố. Việc biểu quyết trong cuộc họp được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín;

b) Phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

2. Nếu có từ 90% cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong vùng công trình, dự án đồng tình thì mới tổ chức triển khai thực hiện.

Chương III **NỘI DUNG, HÌNH THỨC CÔNG KHAI TRONG CÔNG TÁC** **THU HỒI ĐẤT, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

Điều 6. Những nội dung phải công khai

1. Những chủ trương, chính sách, các văn bản của Trung ương, các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan đến thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Quy hoạch sử dụng đất; Kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Văn bản quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội hoặc Quyết định đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ hoặc danh mục các dự án, công trình được phép thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai (trừ trường hợp thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh).

4. Bản vẽ quy hoạch chi tiết và bản đồ tỷ lệ 1/500 khu vực Nhà nước thu hồi đất được các cơ quan quản lý Nhà nước chấp thuận và xác nhận.

5. Bảng giá đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
6. Quyết định phê duyệt đầu tư công trình, dự án.
7. Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc thành lập các Hội đồng liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
8. Thông báo thu hồi đất của cấp có thẩm quyền; Kế hoạch thực hiện thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng; giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất; giá bồi thường về tài sản, vật kiến trúc, cây cối hoa màu trên đất khi Nhà nước thu hồi.
9. Quy định về tái định cư (đối với những dự án có tái định cư), gồm: quy hoạch, địa điểm, dự kiến đầu tư hạ tầng khu tái định cư, giá thu tiền sử dụng đất, thời gian bàn giao đất hoặc nhà tái định cư.
10. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, gồm: kết quả đo đạc, kết quả kiểm kê đất đai, tài sản gắn liền với đất của người có đất thu hồi; kết quả xác nhận nguồn gốc sử dụng đất; số nhân khẩu (đối với trường hợp thu hồi đất ở); mức và giá trị bồi thường, hỗ trợ đất, tài sản trên đất; tổng mức bồi thường đối với từng người có đất thu hồi; Phương án đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm (nếu có).
11. Quyết định thu hồi đất; Quyết định kiểm đếm bắt buộc; Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc; Quyết định cưỡng chế thu hồi đất (nếu có); Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo phương án chi tiết.
12. Kết quả giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
13. Các nội dung phải công khai theo quy định tại Điều này nếu có sự thay đổi phải nêu rõ lý do và được cấp có thẩm quyền cho phép.

Điều 7. Hình thức công khai

1. Tổ chức hội nghị phổ biến, giải thích, tuyên truyền các quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người có đất thu hồi.
2. Niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và tại điểm sinh hoạt công cộng của nhân dân nơi có đất thu hồi.
3. Thông báo trên các phương tiện truyền thanh của Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi có đất thu hồi, gồm: Thông báo thu hồi đất, kế hoạch thu hồi đất; thông báo về việc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Quyết định thu hồi đất; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
4. Thông báo bằng văn bản đến từng người có đất thu hồi các nội dung quy định tại Khoản 8, Khoản 9 (nếu có), Khoản 10, Khoản 11 Điều 6 Quy chế này.
5. Đăng trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân các huyện, gồm: Quyết định thu hồi đất; Quyết định kiểm đếm bắt buộc, Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc, Quyết định cưỡng chế thu hồi đất (nếu có); Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo phương án chi tiết.

6. Thời gian và thời lượng thực hiện các hình thức công khai tại Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương IV

NỘI DUNG, HÌNH THỨC THỰC HIỆN THAM GIA Ý KIẾN TRONG CÔNG TÁC THU HỒI ĐẤT, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Điều 8. Những nội dung người có đất thu hồi được tham gia ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định

1. Thông báo thu hồi đất của cấp có thẩm quyền; Kế hoạch thực hiện thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng; giá đất cụ thể và giá bồi thường về tài sản, vật kiến trúc, cây cối hoa màu trên đất khi Nhà nước thu hồi.

2. Kết quả khảo sát, đo đạc, định giá đất đai, kiểm kê đất đai, tài sản hoa màu, vật kiến trúc gắn liền với đất thu hồi; kết quả xác nhận nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất, hình thức sử dụng đất.

3. Quy định về tái định cư (đối với những dự án có tái định cư), gồm: quy hoạch, địa điểm, dự kiến đầu tư hạ tầng khu tái định cư, giá thu tiền sử dụng đất, thời gian bàn giao đất hoặc nhà tái định cư.

4. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, gồm: kết quả kiểm kê đất đai, tài sản gắn liền với đất của người có đất thu hồi; kết quả xác nhận nguồn gốc sử dụng đất; số nhân khẩu (đối với trường hợp thu hồi đất ở); mức và giá trị bồi thường, hỗ trợ đất, tài sản trên đất; tổng mức bồi thường đối với từng người có đất thu hồi; Phương án đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm (nếu có).

Điều 9. Hình thức tham gia ý kiến

1. Tham gia trực tiếp tại Hội nghị do Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức thực hiện.

2. Bằng văn bản hoặc thư góp ý hoặc trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng để tham gia ý kiến thể hiện qua biên bản làm việc (trường hợp ý kiến phản ánh qua trao đổi trực tiếp thì cơ quan tiếp nhận ý kiến phải lập biên bản tiếp nhận ý kiến).

3. Thông qua Phiếu lấy ý kiến của người có đất thu hồi được cung cấp.

Chương V

NỘI DUNG, HÌNH THỨC GIÁM SÁT CÔNG TÁC THU HỒI ĐẤT, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Điều 10. Nội dung giám sát

Nội dung giám sát bao gồm những nội dung công khai và những nội dung người có đất thu hồi được tham gia ý kiến quy định tại Điều 6 và Điều 8 Quy chế này.

Điều 11. Hình thức giám sát

1. Thông qua Ban thanh tra nhân dân; Ban giám sát đầu tư của cộng đồng (đối với những trường hợp thực hiện các dự án có phần đóng góp nhân dân).

2. Giám sát trực tiếp trên cơ sở các hồ sơ niêm yết công khai về thu hồi đất; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Chương VI **TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CỦA CÁC** **CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

Điều 12. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan về chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện việc lập hồ sơ thu hồi đất; hồ sơ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tuyên truyền, phổ biến, vận động các chủ trương chính sách của Nhà nước trong việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Hàng năm trên cơ sở báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện Quy chế về Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi.

Điều 13. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện tốt Quy chế này và các quy định khác của pháp luật về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Khi triển khai các công trình, dự án phúc lợi xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Huyện ủy thành lập Ban vận động giải phóng mặt bằng để đi sâu tuyên truyền, vận động, tham gia làm nhiệm vụ.

2. Giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhân dân thuộc thẩm quyền trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Thực hiện hình thức công khai theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

4. Hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Quy chế này thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 14. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng niêm yết công khai các nội dung quy định tại Điều 6 Quy chế này tại trụ sở ấp, khu phố hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng của ấp, khu phố; phối hợp thực hiện các hình thức công khai theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 7 Quy chế này.

2. Tiếp nhận và giải quyết kịp thời các ý kiến của các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền đối với việc thực hiện giám sát theo quy định tại Điều 8, Điều

9 Quy chế này; Tổng hợp những ý kiến, kiến nghị không thuộc thẩm quyền để trình cấp có thẩm quyền giải quyết và công bố công khai kết quả giải quyết.

3. Tiếp nhận và giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân liên quan đến thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc thẩm quyền; Tổng hợp những ý kiến, kiến nghị không thuộc thẩm quyền để trình cấp có thẩm quyền giải quyết và công bố công khai kết quả giải quyết để nhân dân biết, thực hiện.

4. Chủ trì phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trao Thông báo thu hồi đất, các Quyết định đến người sử dụng đất có đất Nhà nước thu hồi gồm: Quyết định thu hồi đất; Quyết định kiểm đếm bắt buộc, Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc, Quyết định cưỡng chế thu hồi đất (nếu có); Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo phương án chi tiết; chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi.

Điều 15. Trưởng ấp, khu phố

1. Phối hợp với Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trong việc niêm yết công khai các nội dung quy định tại Điều 6 Quy chế này tại Nhà Văn hóa ấp, khu phố hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng của ấp, khu phố.

2. Phối hợp các đơn vị có liên quan tuyên truyền các nội dung khi Nhà nước thu hồi đất, gồm: Thông báo thu hồi đất, kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; thông báo về việc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Quyết định thu hồi đất; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Giúp Ủy ban nhân dân cấp xã, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trao các Quyết định đến người có đất thu hồi gồm: Quyết định thu hồi đất; Quyết định kiểm đếm bắt buộc, Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc, Quyết định cưỡng chế thu hồi đất (nếu có); Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

4. Giúp Ủy ban nhân dân cấp xã, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức các hội nghị về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tuyên truyền, vận động người sử dụng đất có đất Nhà nước thu hồi thực hiện tốt các quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi.

Điều 16. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng

1. Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu để tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6, Khoản 7 Điều 6 Quy chế này.

2. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành các văn bản theo quy định tại Khoản 8, Khoản 9 (nếu có), Khoản 10, Khoản 11, Điều 6 Quy chế này.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã chuẩn bị các điều kiện để tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật của Nhà nước và thông báo, gửi cho người có đất thu hồi biết về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Trường ấp, khu phố thực hiện các hình thức công khai theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 7 Quy chế này.

Điều 17. Chủ đầu tư

1. Cung cấp cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng văn bản chấp thuận đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Quy chế này và các hồ sơ khác có liên quan.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng và các tổ chức có liên quan thực hiện tốt Quy chế này.

Điều 18. Người có đất thu hồi

Người có đất thu hồi không được có hành vi trái pháp luật gây cản trở, khó khăn cho cho tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Phối hợp thực hiện

1. Đề nghị Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở cấp tỉnh:

a) Chỉ đạo Hệ thống dân vận, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này;

b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp tuyên truyền, vận động người có đất thu hồi hiểu và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

b) Tập hợp những ý kiến, kiến nghị chính đáng của người có đất thu hồi và kịp thời gửi lên cơ quan có thẩm quyền giải quyết;

c) Tham gia, phản biện xã hội trước khi phê duyệt công trình, dự án; giám sát công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, các nội dung công khai theo quy định tại Quy chế này;

d) Động viên, giáo dục đoàn viên, hội viên nông cốt trong nhân dân tự giác chấp hành pháp luật và quy trình thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Hướng dẫn, giúp đỡ và định hướng cho hộ gia đình về việc chuyển đổi nghề nghiệp, sử dụng tiền bồi thường hỗ trợ hợp lý, hiệu quả, ổn định cuộc sống;

đ) Thực hiện tốt công tác giám sát các nội dung trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các cấp; Trưởng ấp, khu phố; Chủ đầu tư thực hiện dự án thuộc các trường hợp Nhà nước thu hồi đất; Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; Người có đất thu hồi và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thực hiện Quy chế này cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng và các đơn vị khác có liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu có khó khăn vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

